

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình
Xây dựng công chào 02 mặt tuyến truyền xây dựng nông thôn mới

CHÁNH VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương pháp đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân khai vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 82/STC-QLNS ngày 24/02/2025 của Sở Tài chính V/v giao vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1053/STC-NS ngày 17/3/2025 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc hiệp y dự toán kinh phí CTMTQG XD nông thôn mới của Văn phòng Điều phối CTMTQG XD nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-SXD ngày 26/6/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng công chào 02 mặt tuyến truyền xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-VPĐP ngày 15/7/2025 của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau V/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng cổng chào 02 mặt tuyên truyền xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-VPĐP ngày 29/7/2025 của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau V/v phê duyệt dự toán gói thầu và giá các gói thầu thuộc công trình: Xây dựng cổng chào 02 mặt tuyên truyền xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ E-HSMT Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cổng chào 02 mặt tuyên truyền xây dựng nông thôn mới do Công ty TNHH Xây dựng công trình Nam Cà Mau lập;

Xét đề nghị của Tổ quản lý, điều hành dự án tại Tờ trình số 07/TTr-TQLĐHDA ngày 30/7/2025 về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cổng chào 02 mặt tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt HSMT, E-HSMT gói thầu: Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình Xây dựng cổng chào 02 mặt tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ quản lý, điều hành dự án chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo HSMT, E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Phó Chánh Văn phòng, Tổ Trưởng Tổ quản lý, điều hành dự án và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Công ty TNHH XDCT Nam Cà Mau;
- Lưu: VT, Tổ QLĐHDA (Th).



CHÍNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Văn Quân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 105/QĐ-VPEP ngày 30/7/2025 của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau).

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu chính: Cát vàng, đá 1x2, xi măng, Thép hình mạ kẽm.....	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V – E-HSMT	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công; kho bãi tập kết và xử lý chất thải; biển báo; giao thông; liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bố trí mặt bằng phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng cho các công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hiện trạng công trình xây dựng.	
2.2. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có sơ đồ, hoặc sơ đồ không thể hiện rõ trách nhiệm của vị trí Chỉ huy trưởng công trường và các nhân sự chủ chốt, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật thi công gồm các công tác chính: - Đào đắp móng công trình; - Thi công ép cọc; - Thi công bê tông móng. - Thi công lắp dựng khung cổng chào.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V – E-HSMT	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Kế hoạch tổ chức thi công chi tiết cho các giai đoạn, các bộ phận các hạng mục và cho toàn bộ công trình.	Có kế hoạch tổ chức thi công chi tiết như: Công tác chuẩn bị thi công, tổ chức cung ứng vật tư, thiết bị và cơ giới hóa xây lắp, tổ chức lao động, lập kế hoạch triển khai thi công xây lắp phù hợp tiến độ và cụ thể cho các công trình.	Đạt
	Không có kế hoạch tổ chức thi công chi tiết, hoặc không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho các công trình.	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.	Có bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	nhưng không khả thi, không phù hợp với hiện trạng công trình.	Đạt
3.3. Thi công xây dựng bố trí đủ các tổ đội thi công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ thi công các hạng mục chính:	Bố trí đủ các tổ đội thi công. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ thi công chi tiết cho từng công trình.	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Định vị mặt bằng; - Đào đắp móng công trình; - Thi công ép cọc; - Thi công bê tông móng; - Thi công lắp dựng khung cổng chào. 	Không có bố trí các tổ đội thi công, hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, bản vẽ thi công chi tiết cho từng công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa cung ứng vật tư và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c) đảm bảo tính liên tục các công trình	Đạt
	Đề xuất không đủ hoặc không phù hợp 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công và công tác hoàn thiện công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đề xuất QCVN, TCVN đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V – E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V – E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm đóng thầu.	Có cam kết không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 17, 18 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1 và 2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Lưu ý: Trong quá trình đánh giá E-HSDT, chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc các tài liệu để đối chiếu.		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT./.